

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 589/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 04-8-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

****/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Ông Nguyễn Ron

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương

Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- ***Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Hoài B, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 10, khu vực 2, phường N, thành phố Quy Nhơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Trần Hoài B kết hôn ngày 19/7/2004 tại UBND phường H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không có trách nhiệm với vợ con và đam mê cờ bạc, gây nên nợ nần ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi, thương các con và không muốn gia đình đổ vỡ nên chị chấp nhận chung sống với anh B từ năm 2011 cho đến nay nhưng gần đây, anh B ngày càng tệ bạc còn đến nơi làm việc của chị (khách sạn H, phường N, TP. Quy Nhơn) đánh đập chị và gây rối làm ảnh hưởng cho công việc của chị.

Hiện nay chị với anh B mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, tuy chung sống cùng nhà nhưng cả hai đã không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Trọng Kh, sinh năm 2005 và Trần Lê Bảo N, sinh năm 2017 sức khỏe bình thường, hiện các cháu đang sống với chị; Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, thống nhất giao cháu K cho anh B nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hoài B: không nộp bản tự khai và vắng mặt không có lý do trong tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Chị H và anh B kết hôn ngày 19/7/2004 tại UBND phường H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của chị H đối với anh B và căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Hiện anh B đang cư trú tại Tổ 10, khu vực 2, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Theo chị H trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 trở đi thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B không có trách nhiệm với gia đình, ham mê cờ bạc, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh B vẫn không thay đổi, còn có hành động đánh đập và gây rối tại nơi làm việc của chị. Hiện nay chị với anh B mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, cả hai đã không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên xin được ly hôn với anh B.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, tôn trọng và chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng qua lời trình bày của chị H thì giữa chị và anh B đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai bên không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B không đến Tòa làm việc, chứng tỏ anh B không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh B là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên: tên Trần Trọng K, sinh ngày 07/8/2005 và Trần Lê Bảo N, sinh ngày 27/01/2017 sức khỏe bình thường, hiện các cháu đang sống với chị; Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu N, thống nhất giao cháu K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu K có nguyện vọng được ở với anh B, chị H thống nhất giao cháu K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chị H, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: chị H, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Hoài B.

2. **Về nuôi con chung:** Giao **cháu** Trần Lê Bảo N, sinh ngày 27/01/2017 cho chị Lê Thị H **trực tiếp nuôi dưỡng**.

Giao **cháu** Trần Trọng K, sinh ngày 07/8/2005 cho anh Trần Hoài B **trực tiếp nuôi dưỡng**.

- **Việc cấp dưỡng nuôi con:** Chị H, anh B **không yêu cầu Tòa án giải quyết**.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** Chị H, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002359 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Minh Hòa

